

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Việt Tiến.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Quỳnh Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 119/2019/TLST – VHNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 88/2019/QĐST – HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Lê Tuấn D**, sinh năm 1977; ĐKKHKT: Xóm M, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện đang ở tại: N, 153, K, Ny, Cộng hòa Séc.

- **Chị Cao Thu H**, sinh năm 1981; ĐKKHKT: Số 11, phố T, phường, quận H, TP. Hà Nội. Hiện làm việc tại: Công ty TNHH Đ; địa chỉ: Khu 2, xã C, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị V, sinh năm 1944;

ĐKKHKT: Thôn N, xã T, huyện T2, tỉnh Hà Nam.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các bản tự khai anh Lê Tuấn D và chị Cao Thu H trình bày: Anh chị kết hôn ngày 20/02/2006, đăng ký kết

hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng Hòa Séc trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Cuối năm 2007, chị Cao Thu H về Việt Nam sinh sống, còn anh Lê Tuấn D vẫn sinh sống tại Cộng Hòa Séc nên hai vợ chồng sống ly thân từ đó. Chị Cao Thu H khi về Việt Nam sức khỏe hạn chế nhưng anh D lại ở Cộng hòa Séc không về Việt Nam nên vợ chồng thiếu đi sự quan tâm, chăm sóc, gần gũi. Do hai vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm ngày một phai nhạt. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn, hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Hiện nay, anh D và chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ, mục đích cuộc hôn nhân không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Lê Tuấn D và chị Cao Thu H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu: Lê Tuấn Đ, sinh ngày 13/04/2007. Ly hôn anh D và chị H thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Tuấn Đ cho anh Lê Tuấn D trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay, anh Lê Tuấn D đang cư trú và làm việc tại Cộng Hòa Séc nên tạm giao cháu Lê Tuấn Đ cho bà nội của cháu là bà Lê Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi nào anh Lê Tuấn D về nước sẽ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lê Tuấn Đ. Chị Cao Thu H không trực tiếp nuôi cháu Lê Tuấn Đ nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản. Chị Cao Thu H không phải cấp dưỡng nuôi cháu Lê Tuấn Đ. Cháu Lê Tuấn Đ có nguyện vọng được ở với bố.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Lê Tuấn D và chị Cao Thu H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Tuấn D và chị Cao Thu H yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Về lệ phí ly hôn: Chị Cao Thu H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị V trình bày: bà Là mẹ đẻ của anh Lê Tuấn D. Anh D và chị H đều đi làm xa nên cháu Lê Tuấn Đ đang sống cùng bà tại thôn Ninh Tảo, xã Thanh Bình, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Anh D, chị H ly hôn, bà đồng ý nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Tuấn Đ cho đến khi anh Lê Tuấn D về Việt Nam đón cháu.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm đề nghị công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con giữa anh Lê Tuấn D và chị Cao Thu H. Công nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn của chị Cao Thu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

Hôn nhân giữa anh Lê Tuấn D và chị Cao Thu H là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng sống xa nhau, không có sự gần gũi, quan tâm chia sẻ trong giữa vợ chồng trong cuộc sống gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên anh Lê Tuấn D và chị Cao Thu H đều thuận tình ly hôn.

Anh Lê Tuấn D hiện đang làm việc và sinh sống tại Cộng Hòa Séc đã làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và đơn xin giải quyết vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng Hòa Séc gửi cho chị Cao Thu H, chị Cao Thu H đã ký vào đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và tự khai tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thể hiện quan điểm thuận tình ly hôn với anh Lê Tuấn D. Tổ @ã @ñ căn cứ @Ó kỐt luỄn viỐc anh Lê Tuấn D và chị Cao Thu H thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện được chấp nhận.

Về con chung: Anh Lê Tuấn D và chị Cao Thu H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu: Lê Tuấn Đ, sinh ngày 13/04/2007. Ly hôn anh D và chị H thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Tuấn Đ cho anh Lê Tuấn D trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay, anh Lê Tuấn D đang cư trú và làm việc tại Cộng Hòa Séc nên tạm giao cháu Lê Tuấn Đ cho bà nội của cháu là bà Lê Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi nào anh Lê Tuấn D về nước sẽ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lê Tuấn Đ. Chị Cao Thu H không trực tiếp nuôi cháu Lê Tuấn Đ nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản. Chị Cao Thu H không phải cấp dưỡng nuôi cháu Lê Tuấn Đ. Xét thấy thỏa thuận về nuôi con chung của anh D, chị H phù hợp với quy định của luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Lê Tuấn D và chị Cao Thu H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Việc tự nguyện nộp lệ phí ly hôn của chị Cao Thu H phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

QuyỐt @Đnh:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369 và Điều 370 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tuấn D và chị Cao Thu H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Lê Tuấn D và chị Cao Thu H: Giao cháu Lê Tuấn Đ, sinh ngày 13/04/2007 cho anh Lê Tuấn D trực tiếp nuôi dưỡng, chị Cao Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D. Trong thời gian anh D ở nước ngoài, tạm giao cháu Lê Tuấn Đ cho bà Lê Thị V nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi anh Lê Tuấn D về nước đón cháu Đ. Chị Cao Thu H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: Tòa án không giải quyết.

4. Về lệ phí ly hôn: Công nhận chị Cao Thu H tự nguyện nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí ly hôn nhưng được trừ vào 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004020 ngày 26/12/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Việt Tiến